

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ KIẾN TƯỜNG
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2024/HS-ST
Ngày: 24-5-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KIẾN TƯỜNG, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Lên;

2. Ông Phan Văn Truyen.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Văn Công – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Tiên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Phạm Quốc K, tên gọi khác: không có; sinh ngày: 08/4/2004; nơi sinh: tỉnh Đồng Tháp; nơi đăng ký thường trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không có; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn N, sinh năm: 1966 và bà Lê Thị L, sinh năm: 1970 (chết); bị cáo chưa vợ, con; tiền sự, tiền án: không có.

Ngày 13/3/2024 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự (Bản án số 10/2024/HS-ST ngày 13/3/2024). Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2023 đến nay, tại Nhà tạm giữ Công an thị xã K, tỉnh Long An. “có mặt”

2. Phan Văn B, tên gọi khác: không có; sinh ngày: 02/06/2007; nơi sinh: tỉnh Đồng Tháp; nơi đăng ký thường trú: Khóm T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn L1, sinh năm:

1978 và bà Nguyễn Thị Bích T, sinh năm: 1982; bị cáo chưa vợ, con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại điều tra, cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/11/2023. “có mặt”

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Phan Văn B: Ông Phan Văn L1, sinh năm: 1978; địa chỉ: Khóm T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; là cha ruột của bị cáo.

3. Nguyễn Minh M, tên gọi khác: không có; sinh ngày: 10/10/2004; nơi sinh: tỉnh Đồng Tháp; nơi đăng ký thường trú: số nhà I, Khóm T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Bá T1, sinh năm: 1982 và bà Trần Thị Mỹ D, sinh năm: 1984; bị cáo chưa vợ, con; tiền án: không; tiền sự: Ngày 08/08/2022 bị Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 1.250.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản (Quyết định số: 256/QĐ-UBND ngày 08/8/2022), chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo tại ngoại điều tra, cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/11/2023. “có mặt”

4. Lý Thanh T2, tên gọi khác: không có; sinh ngày: 09/3/2004; nơi sinh: tỉnh Đồng Tháp; nơi đăng ký thường trú: số nhà A, Khóm T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Thanh T3, sinh năm: 1983 và bà Trần Thị Ngọc B1, sinh năm: 1983; bị cáo chưa vợ, con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại điều tra, cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/11/2023. “có mặt”

Bị hại:

1. Ông Trần Văn T4, sinh năm 1969; địa chỉ: Ấp C, xã T, thị xã K, tỉnh Long An. “vắng mặt”

2. Ông Trần Quang L2, sinh năm 1989; địa chỉ: Ấp B, xã T, thị xã K, tỉnh Long An. “vắng mặt”

3. Ông Nguyễn Văn D1, sinh năm 1971; địa chỉ: Ấp C, xã T, thị xã K, tỉnh Long An. “vắng mặt”

4. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1976: Ấp B, xã T, thị xã K, tỉnh Long An. “vắng mặt”

5. Ông Nguyễn Tấn T5, sinh năm 1987; địa chỉ: Ấp C, xã T, thị xã K, tỉnh Long An. “vắng mặt”

6. Ông Trần Văn T6, sinh năm 1993; địa chỉ: Ấp C, xã T, thị xã K, tỉnh Long An. “vắng mặt”

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Phan Văn L1, sinh năm: 1978; địa chỉ: Khóm T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. “có mặt”

2. Ông Võ Văn Toàn E, sinh năm 1990; Công an xã T, thị xã K, tỉnh Long An. “vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ 20 phút ngày 23/7/2023 Công an xã T, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân phát hiện 04 đối tượng đi trên 02 xe mô tô vào nhà dân trộm gà, lực lượng Công an xã T truy đuổi các đối tượng chạy xe từ hướng ấp C, xã T, thị xã K đi xã T, huyện V, tỉnh Long An, khi đến nhà ông Nguyễn Văn D2, sinh năm: 1965, ngụ ấp L, xã V, huyện T, tỉnh Long An. Tại đây, Phạm Quốc K, Lý Thanh T2 và Phan Văn B bỏ chạy ra ruộng lúa trốn thoát, còn Nguyễn Minh M, sinh ngày: 10/10/2004, hộ khẩu thường trú: Khóm T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp bị phát hiện bắt giữ. Kiểm tra xung quanh nhà ông D2 các đối tượng bỏ lại hiện trường 02 xe mô tô Exciter, 15 con gà. Lực lượng Công an xã T tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang, tạm giữ tang vật và phương tiện.

Qua điều tra xác định: Vào khoảng 21 giờ ngày 22/7/2023, Phạm Quốc K, sinh ngày: 08/4/2004, hộ khẩu thường trú: số nhà D tổ A, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh An Giang điện thoại rủ Lý Thanh T2, sinh ngày: 09/3/2004, hộ khẩu thường trú: Khóm T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp và Nguyễn Minh M, sinh ngày: 10/10/2004, hộ khẩu thường trú: Khóm T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, sau đó T2 gọi điện thoại rủ Phan Văn B, sinh ngày: 02/6/2007, hộ khẩu thường trú: Khóm T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp đi qua xã T, thị xã K, tỉnh Long An để trộm gà, địa điểm xuất phát tại nhà của Lý Thanh T2, ngụ Khóm T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Trước khi đi K, M, B và T2 chuẩn bị sẵn dụng cụ gồm 02 bình xịt hơi cay và 02 đèn pin, đồng thời K, M, T2 và B không phân công vai trò cụ thể mặc nhiên người nào vô lấy trộm gà thì người còn lại có nhiệm vụ cảnh giới. Sau đó, Lý Thanh T2 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 67D1-520.13 chở phía sau Phạm Quốc K, còn Phan Văn B điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 68L1-098.66 chở phía sau Nguyễn Minh M, hướng đi từ huyện T, tỉnh Đồng Tháp đến thị xã K, tỉnh Long An. Khi đến địa bàn xã T, thị xã K cả 04 đối tượng đã thực hiện hành vi trộm gà lần lượt cụ thể như sau: Tại ấp B, xã T, thị xã K đã trộm tại nhà ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1976, K và M vào lấy trộm 05 con gà trống tổng trọng lượng 11,8 kg, T2 và B đứng ngoài cảnh giới; tại nhà ông Trần Thanh C, sinh năm: 1982 (chủ gà ông Trần Quang L2, sinh năm: 1989), K lấy trộm 01 con gà trống bông đen trọng lượng 2,4 kg, M, T2 và B đứng ngoài cảnh giới. Sau đó các đối tượng tiếp tục chạy xe mô tô đến ấp C, xã T, thị xã K tại hộ nhà ông Nguyễn Tấn T5, sinh năm: 1987, K vào lấy trộm 02 con gà trống màu trắng bông tổng trọng lượng 5,7kg, M, T2 và B đứng ngoài cảnh giới; tại hộ nhà ông Nguyễn Văn D1, sinh năm: 1971, K vào lấy trộm 07 con gà trống tổng trọng lượng 10,8kg, M, T2 và B đứng ngoài cảnh giới; tại hộ

nhà ông Trần Văn T4, sinh năm: 1969, K lấy trộm 01 con gà trống màu đỏ trọng lượng 2,7kg, M, T2 và B đứng ngoài cảnh giới; tại hộ nhà Trần Văn T6, sinh năm: 1993, K vào lấy trộm 01 con gà mái màu vàng trọng lượng 2,1kg, M, T2 và B đứng ngoài cảnh giới. Sau khi thực hiện hành vi trộm tổng cộng 17 con gà thì T2 chở K, còn B chở M điều khiển xe mô tô trên đường thuộc ấp C, xã T, thị xã K bị lực lượng Công an xã T phát hiện truy đuổi K, T2 và M đã dùng bình xịt hơi cay vào lực lượng Công an. Lực lượng Công an xã T tiếp tục truy đuổi đến hộ nhà ông Nguyễn Văn D2, sinh năm: 1965, ngụ ấp L, xã V, huyện T, tỉnh Long An thì K, B và T2 bỏ chạy thoát để lại tang vật cùng phương tiện xe mô tô, riêng Nguyễn Minh M trốn trên nóc nhà ông D2 bị lực lượng công an phát hiện bắt giữ. Trong quá trình bị truy đuổi các đối tượng đã làm mất 02 con gà trộm được. Đối với K, T2 và B trên đường trốn thoát đi bộ về đến địa bàn ấp V, xã V, huyện T, tỉnh Long An thì K dùng đèn pin điện thoại phát hiện 01 xe mô tô biển kiểm soát: 62C1-229.18, nhãn hiệu HONDA, loại Wave RSX F1, màu đỏ-đen do Hà Thị G, sinh năm: 1991, đứng tên chủ sở hữu, đậu ngay mái hiên nhà không ai trông coi, có gắn sẵn chìa khóa trên xe nên K rủ B và T2 lấy xe trên để làm phương tiện đi về nhà, B và T2 đồng ý. K vào lấy xe sau đó T2 phụ đẩy xe cùng K, B đứng ngoài cảnh giới, khi đẩy xe ra lộ khoảng 300m - 400m thì T2 tháo biển số xe mô tô bỏ vào cốp xe, K điều khiển xe chở T2 và B về đến nhà B và T2 tại thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, tại đây T2 mở cốp xe lấy biển số xe mô tô để tại nhà T2. Sau đó, K điều khiển xe mô tô vừa trộm được chạy về nhà ở xã T, huyện C, tỉnh An Giang. Qua truy xét Công an huyện T thu hồi được xe mô tô biển số 62C1-229.18 tại nhà của K.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 13/KL-HĐ-ĐGTS ngày 27/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã K, tỉnh Long An, kết luận: giá trị tài sản 15 con gà, trọng lượng 29,7kg có giá trị là 2.673.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 15/KL-HĐ-ĐGTS ngày 02/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã K, tỉnh Long An, kết luận: giá trị tài sản 02 con gà, trọng lượng 5,8kg có giá trị là 638.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 15/KL-HĐ-ĐGTS ngày 23/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T, kết luận: giá trị tài sản xe mô tô biển số 62C1-229.18, nhãn hiệu HONDA, loại Wave RSX F1, màu đỏ-đen, số máy: JA52E0357053, số khung: RLHJA3858 NY104196, dung tích xi lanh: 97cm³ (xe đã qua sử dụng, đăng ký lần đầu ngày 08/02/2022), có giá trị còn lại là 13.500.000 đồng.

Trong quá trình điều tra các bị cáo Phạm Quốc K, Lý Thanh T2 và Phan Văn B có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên. Ngoài ra, bị cáo K và T2 có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là xúi giục Phan Văn B là người dưới 18 tuổi phạm tội. Bị cáo Nguyễn Minh M không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ như sau: “Người phạm tội đã bồi thường thiệt hại; Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”. Riêng bị cáo M có tình tiết giảm nhẹ là “Phạm tội nhưng gây

thiệt hại không lớn”. Ngoài ra, bị cáo K được áp dụng tình tiết giảm nhẹ khác là có cha ruột có công với cách mạng, được Nhà nước công nhận. Bị cáo B được áp dụng tình tiết giảm nhẹ khác là gia đình thuộc diện hộ cận nghèo và bị cáo là người chưa thành niên. Bị cáo M được áp dụng tình tiết giảm nhẹ khác là gia đình thuộc diện hộ nghèo. Bị cáo T2 được áp dụng tình tiết giảm nhẹ khác là gia đình thuộc diện hộ cận nghèo, bản thân là lao động chính trong gia đình nuôi ông, bà ngoại.

Tang vật tạm giữ: 15 con gà, tổng trọng lượng 29,7kg; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát: 67D1-520.13, số khung: RLCUG0610GY257594, số máy: G3D4E270502, kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát: 68L1-098.66, số khung: RLCUG0610FX040001, số máy: G3D4E042110; 01 điện thoại di động hiệu Redmi 9A màu xanh đen có 02 sim, sim 1: 0563941091, sim 2: 0927644683; 01 điện thoại di động hiệu Redlme C3 màu xanh đen có sim số: 0568100127; 02 (hai) bình xịt hơi cay, vỏ bằng kim loại màu đen tay, cầm bằng nhựa màu đen bên ngoài bình có in dòng chữ TAKEDOWN, đã qua sử dụng, vỏ bình hình trụ tròn. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave RSX F1, màu đỏ đen, biển kiểm soát: 62C1-229.18 số khung: RLHJA3858NY104196, số máy: JA52E0357053.

Thu giữ của bị cáo Phạm Quốc K lúc bị bắt để tạm giam: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển kiểm soát: 86B8-710.08, số khung: RLCUG0610F-Y146308, số máy: G3D4E-158906.

Tang vật không thu giữ được: 02 con gà có trọng lượng 5,8kg.

Ngày 23/7/2023 Công an xã T đã trả lại cho các bị hại gồm: 01 con gà trống bông đen nặng 2,4kg cho ông Trần Quang L2; 07 con gà trọng lượng 10,8kg cho ông Nguyễn Văn D1; 04 con gà trống trọng lượng 8,9kg cho ông Nguyễn Văn H; 01 con gà trống bông đen nặng 2,8kg cho ông Nguyễn Tấn T5; 01 con gà trống màu đỏ nặng 2,7kg cho ông Trần Văn T4; 01 con gà mái vàng trọng lượng 2,1kg cho ông Trần Văn T6. Đối với xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave RSX F1, màu đỏ đen, biển kiểm soát: 62C1-229.18 do Hà Thị G đứng tên chủ sở hữu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã K đã trả lại xe cho bị hại Giàu (Quyết định, biên bản trả lại tài sản ngày 24/8/2023).

Tang vật hiện còn tạm giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát: 67D1-520.13, số khung: RLCUG0610GY257594, số máy: G3D4E270502; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát: 68L1-098.66, số khung: RLCUG0610FX040001, số máy: G3D4E042110; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển kiểm soát: 86B8-710.08, số khung: RLCUG0610F-Y146308, số máy: G3D4E-158906; 01 điện thoại di động hiệu Redmi 9A màu xanh đen có 02 sim, sim 1: 0563941091, sim 2: 0927644683; 01 điện thoại di động hiệu Redlme C3 màu xanh đen có sim số: 0568100127; 02 (hai) bình xịt hơi cay, vỏ bằng kim loại màu đen tay, cầm bằng nhựa màu đen

bên ngoài bình có in dòng chữ TAKEDOWN, đã qua sử dụng, vỏ bình hình trụ tròn.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 86B8-710.08, số khung: RLCUG0610F-Y146308, số máy: G3D4E-158906 thu giữ của bị cáo Phạm Quốc K khi bị bắt tạm giam là do K mua của Võ Minh T7 (tự là L3), sinh ngày: 20/02/2000, địa chỉ: số nhà A, Khóm T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp với số tiền 7.000.000 đồng, xe không có giấy chứng nhận đăng ký. Qua tra cứu tại Công an thị xã K, tỉnh Long An xác định biển kiểm soát 86B8-710.08 là xe loại Wave, màu đen, có số máy JA39E2917832, số khung: RLHJA39E2917832 đứng tên chủ sở hữu Nguyễn Đức P, sinh ngày: 13/10/2004, địa chỉ: Tổ D, Khu phố E, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận, bị mất ngày 25/3/2023, P không có nhu cầu nhận lại biển số xe. Đối với số khung: RLCUG0610F-Y146308, số máy: G3D4E-158906 là của xe có biển kiểm soát 98E1-388.65 đứng tên chủ xe Trần Văn T6, địa chỉ: Khu A, thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Công an thị xã K tiến hành ủy thác điều tra đến Công an huyện L, tỉnh Bắc Giang nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả trả lời. Đồng thời, ngày 22/12/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã K có thông báo số:189/TB-ĐTTH tìm chủ sở hữu xe có số khung: RLCUG0610F-Y146308, số máy: G3D4E-158906, nhưng đã hết thời hạn không ai đến nhận. Xét thấy xe trên không rõ nguồn gốc, không hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Quang L2, Nguyễn Văn D1, Trần Văn T4 và Trần Văn T6 đã nhận lại gà xong, không yêu cầu gì khác. Các bị hại Nguyễn Văn H mất 05 con gà nhận lại được 04 con gà, ông Nguyễn Tấn T5 mất 02 con gà, nhận lại được 01 con gà nên có yêu cầu bồi thường giá trị gà bị mất trộm là 638.000 đồng. Bị cáo T2 đại diện cho các bị cáo K, B và M đã bồi thường xong.

Tại Bản cáo trạng số: 04/CT-VKSKT ngày 04/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kiến Tường truy tố các bị cáo: Phạm Quốc K, Phan Văn B, Nguyễn Minh M và Lý Thanh T2 đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm a, đ khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Về tính tiết tăng nặng: Các bị cáo Phạm Quốc K, Lý Thanh T2 và Phan Văn B có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 2 Điều 52 Bộ luật Hình sự là “Phạm tội 02 lần trở lên”. Ngoài ra, bị cáo K và T2 có thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm o khoản 2 Điều 52 Bộ luật Hình sự là “Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội”.

Bị cáo Nguyễn Minh M không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân: Các bị cáo K, M, T2 và B được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là “Người phạm tội đã bồi thường thiệt hại; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”. Riêng bị cáo M còn được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là “Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn”. Ngoài ra, bị cáo K được áp dụng tình tiết giảm nhẹ khác là có cha ruột có công với cách mạng, được Nhà

nước công nhận. Bị cáo B được áp dụng tình tiết giảm nhẹ khác là gia đình thuộc diện hộ cận nghèo và bị cáo là người chưa thành niên. Bị cáo M được áp dụng tình tiết giảm nhẹ khác là gia đình thuộc diện hộ nghèo. Bị cáo T2 được áp dụng tình tiết giảm nhẹ khác là gia đình thuộc diện hộ cận nghèo, bản thân là lao động chính trong gia đình nuôi ông, bà ngoại.

Đối với ông Phan Văn L1 (cha ruột bị cáo B) là chủ sở hữu xe mô tô 68L1-098.66, do ông L1 đi làm xa để xe ở nhà nên việc bị cáo B lấy xe đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ông L1 không biết nên không xem xét trách nhiệm liên quan.

Ngoài ra các bị cáo Phạm Quốc K, Nguyễn Minh M, Lý Thanh T2 và Phan Văn B khai nhận trước đây đã thực hiện nhiều lần trộm cắp tài sản trên địa bàn thị xã K và tỉnh Đồng Tháp. Tuy nhiên, vụ việc trên chỉ có duy nhất lời khai các bị cáo nhưng không nhớ rõ địa điểm thực hiện và số tiền cụ thể nên không có đủ cơ sở để xem xét trách nhiệm.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất và mức độ nguy hiểm xã hội của hành vi vi phạm pháp luật mà bị cáo gây ra; đồng thời căn cứ vào nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Áp dụng điểm a, đ khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Phạm Quốc K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Phạm Quốc K từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự, đề nghị tổng hợp hình phạt 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo Bản án số 10/2024/HS-ST ngày 13/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp và hình phạt tù với tội phạm mới trong bản án.

2. Áp dụng điểm a, đ khoản 2, Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50, Điều 58, Điều 90, Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Phan Văn B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Phan Văn B mức $\frac{3}{4}$ (02 năm – 02 năm 06 tháng) = 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

3. Áp dụng điểm a, đ khoản 2 Điều 173; điểm b, s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50; Điều 17 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh M từ 02 năm đến 02 năm 6 tháng tù.

4. Áp dụng điểm a, đ khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, o khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Lý Thanh T2 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lý Thanh T2 từ 02 năm đến 02 năm 6 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo K không có nghề nghiệp và bị cáo T2, M không thu nhập ổn định nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung. Đối với bị cáo B thì không áp dụng hình phạt bổ sung đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

Về xử lý tang vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Cho tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát: 67D1-520.13, số khung: RLCUG0610GY257594, số máy: G3D4E270502; kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe; 01 xe mô tô biển kiểm soát 86B8-710.08, số khung: RLCUG0610F-Y146308, số máy: G3D4E-158906 thu giữ của bị cáo Phạm Quốc K khi bị bắt không rõ nguồn gốc và không tìm được chủ sở hữu hợp pháp; 01 điện thoại di động hiệu Redlme C3 màu xanh đen.

Cho tịch thu, tiêu hủy: 01 sim điện thoại số 0568100127 và 02 (hai) bình xịt hơi cay, vỏ bằng kim loại màu đen tay, cầm bằng nhựa màu đen bên ngoài bình có in dòng chữ TAKEDOWN, đã qua sử dụng, vỏ bình hình trụ tròn không còn giá trị sử dụng.

Trả lại cho ông Phan Văn L1 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát: 68L1-098.66, số khung: RLCUG0610FX040001, số máy: G3D4E042110.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Minh M 01 điện thoại di động hiệu Redmi 9A màu xanh đen có 02 sim, sim 1: 0563941091, sim 2: 0927644683.

Về trách nhiệm dân sự:

Các bị hại ông: Trần Quang L2, Nguyễn Văn D1, Trần Văn T4 và Trần Văn T6 đã nhận lại gà, không yêu cầu gì khác. Các bị hại Nguyễn Văn H mất 05 con gà nhận lại được 04 con gà, ông Nguyễn Tấn T5 mất 02 con gà, nhận lại được 01 con gà nên có yêu cầu bồi thường giá trị gà bị mất trộm là 638.000 đồng. Bị cáo T2 đại diện cho các bị cáo K, B và M đã bồi thường xong và các bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố; bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; các bị cáo không tranh luận; chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để sớm về với gia đình.

Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên Võ Văn T8 Em quan vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kiến Tường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định pháp luật.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Võ Văn T8 Em vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra. Xét thấy việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Lời khai nhận tội của các bị cáo trước phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; phù hợp với vật chứng thu giữ, lời khai tại Công an xã T, tại Cơ quan điều tra; phù hợp với bản kết luận giám định, biên bản khám nghiệm hiện trường và lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung bản cáo trạng. Từ đó thấy, vào khoảng 01 giờ 20 phút ngày 23/7/2023, Lý Thanh T2, Phạm Quốc K, Phan Văn B và Nguyễn Minh M đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn thị xã K, tỉnh Long An. Cụ thể: Tại ấp B, xã T, thị xã K đã trộm tổng cộng 06 con gà; tại ấp C, xã T, thị xã K đã trộm tổng cộng 11 con gà, có tổng giá trị 3.311.000 đồng. Sau khi thực hiện hành vi trộm tổng cộng 17 con gà các bị cáo bị lực lượng Công an xã T phát hiện và truy đuổi; các bị cáo chạy đến xã V, huyện T, tỉnh Long An thì Nguyễn Minh M bị bắt giữ, còn K, T2 và B chạy thoát. Trên đường trốn thoát đi bộ về đến địa bàn ấp V, xã V, huyện T, tỉnh Long An thì K, T2 và B đã thực hiện hành vi trộm 01 xe mô tô biển kiểm soát: 62C1-229.18, nhãn hiệu HONDA, loại Wave RSX F1 có giá trị 13.500.000 đồng. Các bị cáo K, T2, B đã trộm tổng cộng 17 con gà và 01 xe mô tô, có tổng giá trị 16.811.000 đồng; riêng bị cáo M chỉ đã tham gia trộm tổng cộng 17 con gà có tổng giá trị 3.311.000 đồng.

[4] Về vai trò của các bị cáo K, M, T2 và B trong vụ trộm 17 con gà có tổng giá trị 3.311.000 đồng: Các bị cáo cùng tham gia thực hiện vụ trộm gà, mặc dù giữa các bị cáo không phân công vai trò cụ thể nhưng trước khi đi trộm các bị cáo có sự chuẩn bị sẵn công cụ là 02 bình xịt hơi cay, 02 đèn pin, phương tiện là 02 xe mô tô. Khi thực hiện hành vi trộm cắp thì bị cáo B và T2 đứng ngoài cảnh giới cho các bị cáo K và M thực hiện hành vi trộm nhiều lần tương tự nhau, nên 04 bị cáo đều phải chịu tình tiết định khung tăng nặng theo điểm a khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là “Có tổ chức”; khi bị lực lượng Công an xã T phát hiện truy đuổi thì bị cáo K, T2 và M đã dùng bình xịt hơi cay vào lực lượng Công an xã T để chống trả nhằm tẩu thoát; riêng bị cáo B không trực tiếp xịt hơi cay vào lực lượng công an nhưng là người điều khiển mô tô để bị cáo M xịt hơi cay, nên

04 bị cáo đều phải chịu tình tiết định khung tăng nặng theo điểm đ khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là “Hành hung để tẩu thoát”. Xét về vai trò đồng phạm thì bị cáo K là người giữ vai trò chính là người tổ chức và là người thực hành, bị cáo M là người thực hành, bị cáo B và T2 là người giúp sức.

[5] Về vai trò của bị cáo K, T2 và B trong vụ trộm 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave RSX F1, màu đỏ đen, biển kiểm soát: 62C1-229.18, có giá trị 16.811.000 đồng: Các bị cáo K, T2 và B không có sự phân công vai trò cụ thể nhưng đều thống nhất ý chí trộm xe mô tô để làm phương tiện duy chuyển khi bị lực lượng công an truy đuổi; là đồng phạm giản đơn nên không xem xét tính tổ chức là phù hợp.

[6] Trên cơ sở đó, có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Phạm Quốc K, Phan Văn B, Nguyễn Minh M và Lý Thanh T2 đã đồng phạm tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm a, đ khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kiến Tường truy tố các bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[7] Các bị cáo Phạm Quốc K, Phan Văn B, Nguyễn Minh M và Lý Thanh T2 đều là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản mà các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội; hành vi này không những xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của các bị hại được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương; gây tâm lý hoang mang cho xã hội; các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp nên cần phải xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật hình sự, nhằm mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo đều “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” và “Đã bồi thường thiệt hại” nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo M còn được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là “Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn”. Ngoài ra, bị cáo K được áp dụng tình tiết giảm nhẹ khác là có cha ruột ông Phạm Văn N là người có công được Nhà nước tặng Huân chương Chiến công hạng ba; bị cáo B được áp dụng tình tiết giảm nhẹ khác là thành viên hộ nghèo có giấy chứng nhận hộ nghèo và là người chưa thành niên. Bị cáo M được áp dụng tình tiết giảm nhẹ khác là thành viên hộ nghèo có giấy chứng nhận hộ nghèo. Bị cáo T2 được áp dụng tình tiết giảm nhẹ khác là thành viên hộ cận nghèo có giấy chứng nhận hộ cận nghèo và bản thân là lao động chính trong gia đình nuôi ông, bà ngoại nên các bị cáo K, B, T2, M được hưởng tình tiết giảm nhẹ khác theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[9] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Phạm Quốc K, Lý Thanh T2 và Phan Văn B đều có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là “Phạm tội 02 lần trở lên”. Bị cáo T2 còn có

thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là “Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội”. Bị cáo M không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng có một tiền sự bị UBND xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 1.250.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản theo Quyết định số 256/QĐ-UBND ngày 08/8/2022, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính nên bị cáo M có nhân thân xấu. Bị cáo K bị Toà án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo theo Bản án số 10/2024/HS-ST ngày 13/3/2024 (đã có hiệu lực pháp luật); nhưng bị cáo K chưa chấp hành hình phạt tù do bị khởi tố, xét xử trong vụ án này nên bị cáo K cũng có nhân thân xấu.

[10] Trên cơ sở cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, có xem xét vai trò của từng bị cáo, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự của từng bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo K, T2, M và B ra khỏi đời sống xã hội một thời gian; đồng thời cần có một mức hình phạt phù hợp nhằm răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích và phòng ngừa chung cho xã hội. Cho nên, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp về áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo là có cơ sở.

[11] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo K, M và T2 không có thu nhập, không có công việc ổn định; mặt khác các bị cáo còn phải chấp hành án phạt tù còn bị cáo B là người dưới 18 tuổi; nên đại diện Viện kiểm sát đề nghị miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền với bị cáo K, M và T2; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo B là phù hợp.

[12] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản và đã thỏa thuận nhận tiền bồi thường của các bị cáo xong; không ai có yêu cầu gì thêm nên không xem xét là phù hợp.

[13] Về xử lý vật chứng:

- Công an xã T, thị xã K đã trả lại cho các bị hại gồm: 01 con gà trống bông đen nặng 2,4kg cho ông Trần Quang L2; 07 con gà trọng lượng 10,8kg cho ông Nguyễn Văn D1; 04 con gà trống trọng lượng 8,9kg cho ông Nguyễn Văn H; 01 con gà trống bông đen nặng 2,8kg cho ông Nguyễn Tấn T5; 01 con gà trống màu đỏ nặng 2,7kg cho ông Trần Văn T4; 01 con gà mái vàng trọng lượng 2,1kg cho ông Trần Văn T6 và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã K đã trả lại xe cho bị hại Hà Thị G 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave RSXF1, màu đỏ đen, biển kiểm soát: 62C1-229.18 là chủ sở hữu hợp pháp theo Quyết định, biên bản trả lại tài sản ngày 24/8/2023 là phù hợp quy định pháp luật.

- Đối với 01 sim điện thoại số 0568100127 và 02 (hai) bình xịt hơi cay, vỏ bằng kim loại màu đen tay, cầm bằng nhựa màu đen bên ngoài bình có in dòng chữ TAKEDOWN, đã qua sử dụng, vỏ bình hình trụ tròn là vật chứng không có giá trị thì cần bị tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát: 67D1-520.13, số khung: RLCUG0610GY257594, số máy: G3D4E270502, kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe; 01 điện thoại di động hiệu Redlme C3 màu xanh đen là công cụ, phương tiện phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát: 68L1-098.66, số khung: RLCUG0610FX040001, số máy: G3D4E042110 thuộc quyền sở hữu của ông Phan Văn L1, nhưng ông L1 không biết bị cáo B sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản nên được trả lại là phù hợp.

- Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 86B8-710.08, số khung: RLCUG0610F-Y146308, số máy: G3D4E-158906 thu giữ của bị cáo Phạm Quốc K khi bị bắt không rõ nguồn gốc và không tìm được chủ sở hữu hợp pháp; không phải là tang vật chứng trong vụ án nên trả lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã K xử lý theo quy định pháp luật.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Redmi 9A màu xanh đen; có chứa 02 sim điện thoại số 0563941091; 0927644683 không phải là tang vật vụ án nên trả lại cho bị cáo Nguyễn Minh M.

[14] Về án phí: Bị cáo K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; các bị cáo T2, B và M được miễn nộp án phí sơ thẩm do thuộc hộ nghèo, cận nghèo theo quy định pháp luật.

[15] Về tổng hợp hình phạt: Bị cáo K phải chấp hành hình phạt 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo Bản án số: 10/2024/HSST ngày 13/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp nên cần tổng hợp hình phạt tù để quyết định hình phạt chung theo Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

[16] Đối với ông Phan Văn L1 (cha ruột bị cáo B) là chủ sở hữu xe mô tô 68L1-098.66 nhưng do ông L1 đi làm xa để xe ở nhà nên việc B lấy xe đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ông L1 không biết nên không xem xét trách nhiệm liên quan là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt:

1. Căn cứ điểm a, đ khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo **Phạm Quốc K** đồng phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Phạm Quốc K 03 (ba) năm tù.

Căn cứ vào Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tổng hợp hình phạt của hai bản án: Bị cáo Phạm Quốc K phải chấp hành hình phạt 02 (năm) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo Bản án số: 10/2024/HS-ST ngày 13/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp và hình phạt 03 (ba) năm tù đối với tội phạm mới; tổng hợp hình phạt chung là 05 (năm) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 20 tháng 12 năm 2023.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Phạm Quốc K 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo cho việc thi hành án.

2. Căn cứ điểm a, đ khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 17; Điều 38; Điều 50; khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo **Phan Văn B**, đồng phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Phan Văn B 12 (mười hai) tháng tù.

Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

3. Căn cứ điểm a, đ khoản 2 Điều 173; điểm b, s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 17; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Minh M** đồng phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh M 18 (mười tám) tháng tù.

Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

4. Căn cứ điểm a, đ khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, o khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Tuyên bố bị cáo Lý Thanh T2 đồng phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo **Lý Thanh T2** 02 (hai) năm tù.

Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

[2] Về hình phạt bổ sung:

Căn cứ khoản 5 Điều 173; khoản 6 Điều 91 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Phạm Quốc K, Nguyễn Minh M và Lý Thành T9.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phan Văn B.

[3] Về xử lý vật chứng, đồ vật:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát: 67D1-520.13, số khung: RLCUG0610GY257594, số máy: G3D4E270502; kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe.

- 01 điện thoại di động hiệu Redlme C3 màu xanh đen.

2. Tịch thu, tiêu hủy: 01 sim điện thoại số: 0568100127 và 02 (hai) bình xịt hơi cay, vỏ bằng kim loại màu đen tay, cầm bằng nhựa màu đen bên ngoài bình có in dòng chữ TAKEDOWN, đã qua sử dụng, vỏ bình hình trụ tròn.

3. Trả lại cho ông Phan Văn L1 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát: 68L1-098.66, số khung: RLCUG0610FX040001, số máy: G3D4E042110.

4. Trả lại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã K, tỉnh Long An 01 xe mô tô biển kiểm soát 86B8-710.08, số khung: RLCUG0610F-Y146308, số máy: G3D4E-158906 để xử lý theo quy định pháp luật.

5. Trả lại bị cáo Nguyễn Minh M 01 điện thoại di động hiệu Redmi 9A màu xanh đen; có chứa 02 sim điện thoại số 0563941091; 0927644683.

(Theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 04/3/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An)

[4] Về án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 12, 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Quốc K phải nộp 200.000 đồng.

Miễn nộp toàn bộ án phí cho bị cáo Phan Văn B, Lý Thanh T2, Nguyễn Minh M.

[5] Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo và ông Phan Văn L1 có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Văn Truận

Nguyễn Văn Lên

Nguyễn Văn Phương

